

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC DU LỊCH XANH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÓ ĐÀO TẠO VỀ DU LỊCH

Nguyễn Hoàng Sơn¹, Nguyễn Trọng Quân², Phan Anh Hằng³

Abstract

ASSESSMENT OF THE STATUS OF GREEN TOURISM EDUCATION AT UNIVERSITIES WITH TRAINING IN TOURISM

In order to assess the current status of green tourism education activities in higher education institutions with tourism training, the authors have built a survey form, surveying the situation based on a 4-step process as follows: 1) Building the survey form; 2) Trial interview and opinion building of experts; 3) Adjust and complete the survey form; 4) Do an investigation. The survey subjects are lecturers and students of 7 universities with training in tourism representing 7 tourism regions in the country: Thai Nguyen University; Hanoi Pedagogical University; School of Tourism (Hue University); East Asia University; Da lat university; Khanh Hoa University; Dong Thap University. The survey results show that teachers and students have a high awareness of the point of view of green tourism education (100% of lecturers and students believe that the role of green tourism education in higher education institutions is very important). Currently, green tourism education activities have been implemented in the training program, as well as activities outside the training program, mass organizations, and clubs. However, the level, intensity and quality of educational activities are still not good. Most of them want to participate more in green tourism education activities to improve their knowledge and skills about green tourism.

Keywords: status quo, green tourism, green tourism education, higher education.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Tổ chức du lịch thế giới (UNWTO), du lịch là ngành công nghiệp lớn nhất trên thế giới và có ảnh hưởng rất lớn đối với kinh tế, xã hội và môi trường. Du lịch mang lại ngoại hối, tạo ra việc làm và hoạt động kinh tế. UNWTO cũng dự đoán rằng ngành du lịch thế giới sẽ tiếp tục tăng trưởng, với tổng lượng khách đạt 1,8 tỷ vào năm 2030. Do vậy, phát triển du lịch là một chính sách kinh tế được các chính phủ theo đuổi.

Hiện nay du lịch xanh đã trở thành xu hướng trên thế giới, có vai trò to lớn trong bảo vệ đa dạng sinh học, văn hóa cộng đồng và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội [6]. Các nguyên tắc du lịch xanh trình bày các hướng dẫn cơ bản cho sự phát triển du lịch trong tương lai [2]. Du lịch xanh không chỉ là một màu sắc hay một cụm từ mà phải trở thành tư duy, là mục tiêu của nhân loại để phát triển bền vững. Việc thực hiện hình thức du lịch này đòi hỏi nguồn nhân lực có thể đảm nhận vai trò lãnh đạo hiệu quả trong phát triển bền vững.

Thực tế và xu hướng phát triển du lịch cho thấy đối tượng cần được giáo dục du lịch bền vững là tất cả mọi người. Đa số các nhà giáo dục đều cho rằng: Với xu hướng dịch chuyển trong xã hội hướng tới chất lượng cuộc sống tốt hơn, thì một hệ thống giáo dục bao hàm các giá trị bền vững bắt đầu từ mầm non đến đại học có thể hoạt động như một “động cơ thay đổi” để tạo cộng đồng bền vững [9]. Đặc biệt, các cơ sở giáo dục đại học, với vị trí của mình có thể đóng một vai trò tích cực trong quá

¹ Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin, Đại học Huế

² Khoa Địa lý, Đại học Sư phạm, Đại học Huế

³ Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

trình chuyên đổi này khi họ chuẩn bị cho những công dân và chuyên gia tương lai đối mặt với những thách thức của thế kỷ 21 (trong đó có vấn đề phát triển bền vững du lịch - du lịch xanh).

Trên thế giới, du lịch đã trở thành một khoa học chính được giảng dạy trong giáo dục đại học. Lúc đầu, giáo dục du lịch được giảng dạy dưới hình thức trường dạy nghề (Airey and Tribe, 2005), sau đó nó phát triển thành một môn học mang nhiều sắc thái học thuật hơn. Đó là việc cung cấp cho sinh viên các cơ hội nhằm có hiểu biết sâu sắc hơn về học thuật để giải quyết các vấn đề quản lý du lịch trong xã hội (ví dụ: các vấn đề về môi trường, tăng trưởng bền vững, tăng trưởng xanh...) [3]. Giáo dục du lịch trên thế giới đã được phát triển theo hướng vừa nhấn mạnh vào việc học khái niệm theo quan điểm học thuật, vừa chú trọng đến nhu cầu hiểu biết về kiến thức nghề nghiệp, vừa hình thành, phát triển cho người học kiến thức, kỹ năng, hành vi sử dụng và bảo vệ tài nguyên của du lịch [5]. Đó chính là giáo dục du lịch bền vững, giáo dục du lịch xanh.

Trong thập kỷ gần đây, du lịch ở Việt Nam đang phát triển rất mạnh. Cùng với các lợi ích to lớn là những thách thức có ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của du lịch trong bối cảnh mới, đó là: môi trường tự nhiên thay đổi theo chiều hướng xấu, tài nguyên du lịch bị bào mòn, biến chất, tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp... trong điều kiện nước ta chưa phải là nước phát triển [4]. Đặc biệt là nhận thức của khách du lịch có nhiều thay đổi theo chiều hướng quan tâm nhiều hơn đến trách nhiệm và vấn đề bảo vệ môi trường tự nhiên, văn hóa, xã hội. Vì vậy, giáo dục và đào tạo bền vững, tổ chức hoạt động du lịch theo hướng xanh hóa được đặt ra để chuẩn bị nguồn nhân lực mới là phù hợp với xu thế phát triển bền vững.

Tuy nhiên, trong chiến lược đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch, các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch ở Việt Nam vẫn chưa có nhiều nội dung, chương trình, phương pháp, kỹ thuật giáo dục theo xu hướng của du lịch xanh, du lịch bền vững [1]. Điều này được thể hiện qua các học phần trong chương trình giảng dạy của các trường vẫn chưa có nhiều môn học liên quan đến du lịch xanh, rất ít trường chú trọng đến các học phần có nhiều điều kiện và cơ hội để giáo dục du lịch xanh. Vấn đề cơ bản là sự khan hiếm về nguồn tài liệu, tư liệu tham khảo về du lịch xanh, giáo dục du lịch xanh để tham khảo trong phát triển chương trình. Thực tế đã chứng minh, cần phải kiểm tra chất lượng giảng dạy của một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng luôn phụ thuộc rất nhiều vào hệ thống tài liệu được đưa vào sử dụng trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Do đó, công tác đánh giá thực trạng giáo dục du lịch xanh tại các cơ sở giáo dục có đào tạo về du lịch được coi là một công việc giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Việc đánh giá thực trạng giáo dục du lịch xanh nhằm đánh giá những kết quả, hạn chế, thuận lợi, khó khăn và mong muốn của giảng viên, sinh viên góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

2. DỮ LIỆU SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu sử dụng

- Dữ liệu thứ cấp: Các tạp chí, sách, bài báo khoa học, các Website, các đề tài khoa học cấp Nhà nước; các luận án và các công trình nghiên cứu khác có liên quan đến du lịch xanh và giáo dục du lịch xanh; Sổ liệu, văn bản, báo cáo của các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban, ngành chức năng có liên quan đến du lịch và giáo dục du lịch.

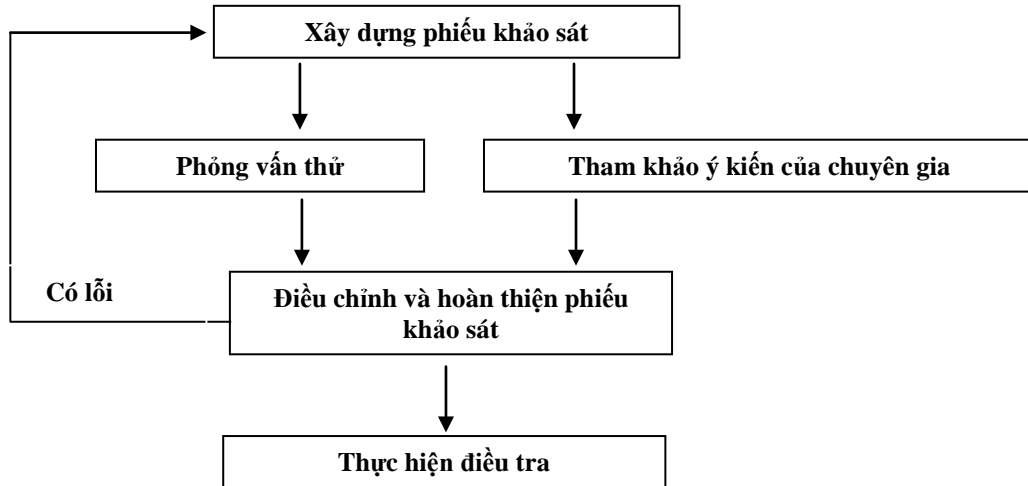
- Dữ liệu sơ cấp: Dữ liệu điều tra, phỏng vấn trực tiếp và online đối với sinh viên, giảng viên ở các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điều tra - khảo sát thực tế:

Nguồn số liệu được thu thập, điều tra - khảo sát đối với giảng viên và sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch. Trong đó chọn 7 cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch đại

diện cho 7 vùng du lịch ở Việt Nam: Đại học Thái Nguyên; Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Du lịch (Đại học Huế); Đại học Đông Á; Đại học Đà Lạt; Đại học Khánh Hòa; Đại học Đồng Tháp. Việc khảo sát, điều tra được thực hiện bằng hình thức trực tiếp (phỏng vấn, trao đổi); phiếu hỏi và bằng hệ thống online qua Google Form, điện thoại, email.



Hình 1. Quy trình xây dựng phiếu khảo sát thực trạng giáo dục du lịch xanh ở các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch

Nhóm tác giả chọn phương pháp xác định mẫu ngẫu nhiên đơn giản. Đây là phương pháp mà mỗi đối tượng trong tổng thể được gán một con số, sau đó các con số được lựa chọn một cách ngẫu nhiên. Ưu điểm của phương pháp này là đơn giản nếu có một khuôn mẫu đầy đủ. Nhược điểm là khó khả thi khi tổng thể lớn. Điều này phù hợp với số lượng giảng viên và sinh viên du lịch tại 7 trường được lựa chọn khảo sát không quá lớn. Đối với mỗi địa điểm khảo sát, chúng tôi lựa chọn 20 giảng viên và 150 sinh viên. Như vậy tổng số phiếu của giảng viên là 140 phiếu và sinh viên là 1.050 phiếu.

- Phương pháp xử lý thông tin, số liệu

Kết quả từ hoạt động điều tra theo bảng khảo sát được lưu trữ, xử lý và phân tích bằng chương trình Excel và SPSS. Các số liệu phân tích dưới dạng tần suất theo thống kê mô tả, kết hợp với phân tích tổ hợp nhóm chéo (crosstab) để đánh giá và phân tích các mối quan hệ giữa khảo sát mức độ hiểu biết và ý thức đối với các yếu tố đặc trưng theo phiếu khảo sát.

- Phương pháp chuyên gia

Trong quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả đã tổ chức hội thảo trao đổi lấy ý kiến các chuyên gia và các bên liên quan về phiếu khảo sát và thường xuyên tổ chức các buổi thảo luận, trao đổi nhóm trong quá trình thực hiện nghiên cứu. Thông qua đó các ý kiến được thống nhất trong việc xây dựng bộ phiếu khảo sát, cách thức điều tra khảo sát, đánh giá kết quả khảo sát.

- Phương pháp đánh giá tổng hợp

Các bước đánh giá thực trạng giáo dục du lịch xanh ở các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch được cụ thể như sau:

* Xây dựng điểm cho các câu hỏi:

- Nhóm câu hỏi 1 - 5: Hoàn toàn đồng ý (4 điểm); Đồng ý (3 điểm); Không đồng ý (2 điểm); Phản đối (1 điểm).

- Nhóm câu hỏi 6 - 25: Có, rất tốt (4 điểm); Có, tốt (3 điểm); Có, chưa tốt (2 điểm); Chưa có (1 điểm).

* Cách tính điểm trung bình của mỗi câu hỏi: Đây là điểm trung bình cộng của số người chọn phương án i nhân với số điểm tương ứng của phương án i, chia cho tổng số người được khảo sát. Như vậy, tổng số giảng viên là 140 và sinh viên là 1.050.

$$n = \frac{(N1 \times 4) + (N2 \times 3) + (N3 \times 2) + (N4 \times 1)}{(N1 + N2 + N3 + N4)}$$

Trong đó:

n: Số điểm trung bình của câu hỏi

N1: Số người chọn phương án có số điểm là 4

N2: Số người chọn phương án có số điểm là 3

N3: Số người chọn phương án có số điểm là 2

N4: Số người chọn phương án có số điểm là 1

Ví dụ câu hỏi 15 “Sinh viên được tham gia các dự án về du lịch xanh.”, đối tượng là sinh viên có 5 người chọn phương án chưa có, 216 người chọn phương án “có, chưa tốt”, 616 người chọn phương án “có, tốt” và 213 người chọn phương án “có, rất tốt”. Như vậy điểm trung bình câu hỏi số 15 là:

$$n = \frac{(5 \times 1) + (216 \times 2) + (616 \times 3) + (213 \times 4)}{5 + 216 + 616 + 213} = 2,99$$

* Xác định khoảng điểm cho các cấp mức độ nhận thức của các đối tượng được hỏi về thực trạng giáo dục du lịch xanh ở các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch. Chúng tôi chia thành 4 mức độ, bao gồm: Rất tốt; Tốt; Khá; Trung bình. Việc xác định khoảng các phân hạng (ΔD) được thực hiện theo cách tính khoảng cách đều. Khoảng phân hạng (ΔD) của các cấp mức độ được tính theo công thức:

$$\Delta D = \frac{D_{max} - D_{min}}{X}$$

Trong đó:

ΔD : khoảng phân hạng

D_{max} : điểm trung bình cao nhất của các câu hỏi;

D_{min} : điểm trung bình thấp nhất của các câu hỏi;

X: số cấp đánh giá (4 cấp).

Qua kết quả tính toán được, đối với đối tượng là giảng viên D_{max} là 3,73 và D_{min} là 2,69; đối với đối tượng sinh viên: D_{max} là 3,50 và D_{min} là 2,51.

Như vậy, ΔD của giảng viên và sinh viên sẽ là:

$$\Delta D (\text{Giảng viên}) = \frac{3,73 - 2,69}{4} = 0,26$$

$$\Delta D (\text{Sinh viên}) = \frac{3,5 - 2,51}{4} = 0,25$$

Như vậy, các cấp mức độ như sau:

- Đối với giảng viên:

+ A (Rất tốt): Trên 3,5

- + B (Tốt): Từ 3,23 đến 3,49
- + C (Khá): Từ 2,96 đến 3,22
- + D (Trung bình): Từ 2,69 đến 2,95
- Đối với sinh viên:
- + A (Rất tốt): Trên 3,28
- + B (Tốt): Từ 3,03 đến 3,27
- + C (Khá): Từ 2,77 đến 3,02
- + D (Trung bình): Từ 2,51 đến 2,76

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng giáo dục du lịch xanh ở các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch

Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng giáo dục du lịch xanh ở các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch [8]

TT	Nội dung	Giảng viên (%)				Sinh viên (%)			
		1	2	3	4	1	2	3	4
<i>(1: Phản đối; 2: Không đồng ý; 3: Đồng ý; 4: Hoàn toàn đồng ý)</i>									
1	Du lịch xanh là hướng quan trọng để thực hiện phát triển du lịch bền vững.	0	0	40,0	60,0	0	0,2	50,2	49,6
2	Sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch cần được học về giáo dục du lịch xanh.	0	0	53,6	46,4	0	0	61,7	38,3
3	Giáo dục du lịch xanh là việc làm cấp thiết hiện nay vì sự phát triển du lịch bền vững.	0	0	48,6	51,4	0	0	69,0	31,0
4	Giáo dục du lịch xanh là công việc quan trọng của các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch.	0	0	27,1	72,9	0	0	50,3	49,7
5	Giáo dục du lịch xanh bao gồm cả đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, truyền thông, tư vấn, xây dựng mô hình thực tiễn.	0	0	45,7	54,3	0	0	69,9	30,1
<i>(1: Chưa có; 2: Có, chưa tốt; 3: Có, tốt; 4: Có, rất tốt)</i>									
6	Anh/ Chị có môn học về du lịch xanh trong chương trình đào tạo.	0	3,6	81,4	15,0	0	23,5	48,8	27,7
7	Du lịch xanh được tích hợp, lồng ghép vào hoạt động giáo dục đào tạo của nhà trường.	0	10,7	69,3	20,0	0	30,9	45,0	24,1
8	Nhà trường quan tâm đến du lịch xanh trong mọi hoạt động.	0	12,1	70,7	17,2	0	50,1	40,3	9,6
9	Nhà trường tập huấn du lịch xanh cho các tổ chức sinh viên.	0	17,9	75,0	7,1	0	24,2	59,5	16,3
10	Nhà trường tổ chức sinh viên tuyên truyền du lịch xanh cho cộng đồng xã hội.	0	12,9	67,9	19,2	0	50,4	31,0	18,6
11	Nhà trường tổ chức cho sinh viên thực hiện các chiến dịch truyền thông về du lịch xanh.	0	15,7	67,1	17,2	0	40,7	40,5	18,8
12	Sinh viên được tham gia thực hiện xây dựng mô hình du lịch xanh.	0	25,7	62,1	12,2	0	24,1	60,7	15,2
13	Sinh viên có các tài liệu về du lịch xanh.	0	37,1	56,4	6,5	0,9	40,7	55,4	3,0
14	Sinh viên được tham gia các câu lạc bộ du lịch xanh.	0	18,6	52,9	28,5	3,0	31,1	39,8	26,1
15	Sinh viên được tham gia các dự án về du lịch xanh.	0	10,7	58,6	30,7	0,5	20,6	58,7	20,2

TT	Nội dung	Giảng viên (%)				Sinh viên (%)			
		1	2	3	4	1	2	3	4
16	Sinh viên nhận được giúp đỡ từ các tổ tư vấn về du lịch xanh.	0	27,1	53,6	19,3	4,0	40,9	31,0	24,1
17	Sinh viên được tham gia xây dựng nguồn lực giáo dục du lịch xanh trong nhà trường.	0	20,0	58,6	21,4	6,2	30,0	40,7	23,1
18	Sinh viên được kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động du lịch xanh.	0	10,7	63,6	25,7	0	58,8	31,0	10,2
19	Anh/ Chị (người học) có kiến thức về du lịch xanh.	0	14,3	70,0	15,7	0	31,0	54,7	14,3
20	Anh/ Chị (người học) có kiến thức và kỹ năng về du lịch xanh.	0	6,4	74,3	19,3	0	40,3	49,7	10,0
21	Anh/ Chị (người học) có nhu cầu phát triển năng lực về du lịch xanh.	0	3,6	67,9	28,5	0	12,0	80,1	7,9
22	Anh/ Chị (người học) có các hoạt động ngoài nhà trường về giáo dục du lịch xanh.	0	25,0	68,6	6,4	3,0	49,3	40,6	7,1
23	Anh/ Chị (người học) tham gia các hoạt động xã hội về giáo dục du lịch xanh.	0	20,0	63,6	16,4	0,6	45,0	33,9	20,5
24	Anh/ Chị (người học) tiếp cận các nguồn tài liệu về giáo dục du lịch xanh.	0	25,0	65,7	9,3	0	50,3	41,4	8,3
25	Anh/ Chị (người học) tham gia một (một số) khóa tập huấn về giáo dục du lịch xanh.	0	10,7	73,6	15,7	0	5,0	50,3	44,7

Quá trình thiết kế và xây dựng phiếu khảo sát về thực trạng giáo dục du lịch xanh ở các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch dựa trên 3 nội dung chính: 1) Quan điểm nhận thức về vai trò của du lịch xanh và giáo dục du lịch xanh trong các cơ sở giáo dục đại học; 2) Hiện trạng giáo dục du lịch xanh, bao gồm hình thức, phương pháp, mức độ, tần suất tổ chức hoạt động; 3) Nguyên vọng được học tập và tham gia các hoạt động du lịch xanh.

Kết quả khảo sát cho thấy, 100% giảng viên và sinh viên (bảng 1) của 7 cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch đều xác định rằng: Vai trò của giáo dục du lịch xanh trong các cơ sở giáo dục đại học là rất quan trọng. Tuy nhiên vẫn có sự khác nhau về tỉ lệ lựa chọn giữa đồng ý và rất đồng ý của giảng viên và sinh viên. Từ câu 1 đến câu 5, tỉ lệ rất đồng ý của giảng viên đều cao hơn sinh viên. Điều này có thể thấy rằng, giảng viên nhận thức được vai trò của giáo dục du lịch xanh có tính rất cấp thiết. Đây là cơ sở và tiền đề để đào tạo được đội ngũ nhân viên, cán bộ chất lượng cao cho ngành du lịch trong thời gian tới.

Khi được hỏi các câu hỏi liên quan đến hiện trạng thực hiện hoạt động giáo dục du lịch xanh trong các cơ sở giáo dục có đào tạo về du lịch. Kết quả cho thấy, đa số giảng viên và sinh viên đều cho rằng nhà trường đã giảng dạy, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động liên quan đến giáo dục du lịch xanh cho sinh viên. Tuy nhiên, còn có một bộ phận sinh viên cho rằng nhà trường, giảng viên giảng dạy, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động liên quan đến giáo dục du lịch xanh cho sinh viên. Như khi được hỏi về “Sinh viên được tham gia các câu lạc bộ du lịch xanh”, có 3% sinh viên cho rằng chưa có, 31,1% sinh viên cho rằng đã có tham gia nhưng các hoạt động chưa tốt (bảng 1). Nguyên nhân chủ yếu là bởi vì một số sinh viên còn chưa quan tâm đến các câu lạc bộ và hoạt động đoàn thể. Bên cạnh đó, một số hoạt động tại các câu lạc bộ chưa được phong phú, đa dạng, sức thu hút không cao. Hay khi được hỏi về “Sinh viên có các tài liệu về du lịch xanh” thì 0,9% sinh viên trả lời rằng mình không có, 40,7% sinh viên cho rằng mình đã có nhưng các tài liệu còn chưa tốt (bảng 1). Nguyên nhân chủ yếu là do hiện nay các tài liệu về du lịch xanh và giáo dục du lịch xanh còn chưa có đầy đủ và phong phú. Chất lượng của các tài liệu còn chưa cao.

Khi được hỏi về nguyện vọng được học tập và tham gia các hoạt động du lịch xanh thì 100% giảng viên và sinh viên đều mong muốn tham gia. Điều này phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành du lịch Việt Nam. Với mục tiêu đưa ngành du lịch Việt Nam phát triển xanh, bền vững thì việc cập nhật, bổ sung, nâng cao kiến thức và kỹ năng về du lịch xanh là việc làm rất cần thiết.

3.2. Đánh giá tổng hợp thực trạng giáo dục du lịch xanh ở các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch

Bảng 2. Kết quả đánh giá tổng hợp thực trạng giáo dục du lịch xanh ở các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch

TT	Nội dung	Giảng viên		Sinh viên	
		Điểm trung bình	Xếp hạng	Điểm trung bình	Xếp hạng
1	Du lịch xanh là hướng quan trọng để thực hiện phát triển du lịch bền vững.	3,60	Rất tốt	3,49	Rất tốt
2	Sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch cần được học về giáo dục du lịch xanh.	3,46	Tốt	3,38	Rất tốt
3	Giáo dục du lịch xanh là việc làm cấp thiết hiện nay vì sự phát triển du lịch bền vững.	3,51	Rất tốt	3,31	Rất tốt
4	Giáo dục du lịch xanh là công việc quan trọng của các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch.	3,73	Rất tốt	3,50	Rất tốt
5	Giáo dục du lịch xanh bao gồm cả đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, truyền thông, tư vấn, xây dựng mô hình thực tiễn.	3,54	Rất tốt	3,30	Rất tốt
6	Anh/ Chị có môn học về du lịch xanh trong chương trình đào tạo.	3,11	Khá	3,04	Tốt
7	Du lịch xanh được tích hợp, lồng ghép vào hoạt động giáo dục đào tạo của nhà trường.	3,09	Khá	2,93	Khá
8	Nhà trường quan tâm đến du lịch xanh trong mọi hoạt động.	3,05	Khá	2,60	Trung bình
9	Nhà trường tập huấn du lịch xanh cho các tổ chức sinh viên.	2,89	Trung bình	2,92	Khá
10	Nhà trường tổ chức sinh viên tuyên truyền du lịch xanh cho cộng đồng xã hội.	3,06	Khá	2,68	Trung bình
11	Nhà trường tổ chức cho sinh viên thực hiện các chiến dịch truyền thông về du lịch xanh.	3,01	Khá	2,78	Khá
12	Sinh viên được tham gia thực hiện xây dựng mô hình du lịch xanh.	2,86	Trung bình	2,91	Khá
13	Sinh viên có các tài liệu về du lịch xanh.	2,69	Trung bình	2,61	Trung bình
14	Sinh viên được tham gia các câu lạc bộ du lịch xanh.	3,10	Khá	2,89	Khá
15	Sinh viên được tham gia các dự án về du lịch xanh.	3,20	Khá	2,99	Khá
16	Sinh viên nhận được giúp đỡ từ các tổ tư vấn về du lịch xanh.	2,92	Trung bình	2,75	Trung bình
17	Sinh viên được tham gia xây dựng nguồn lực giáo dục du lịch xanh trong nhà trường.	3,01	Khá	2,81	Khá
18	Sinh viên được kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động du lịch xanh.	3,15	Khá	2,51	Trung bình
19	Anh/ Chị (người học) có kiến thức về du lịch xanh.	3,01	Khá	2,83	Khá

20	Anh/ Chị (người học) có kiến thức và kỹ năng về du lịch xanh.	3,13	Khá	2,70	Trung bình
21	Anh/ Chị (người học) có nhu cầu phát triển năng lực về du lịch xanh.	3,25	Tốt	2,96	Khá
22	Anh/ Chị (người học) có các hoạt động ngoài nhà trường về giáo dục du lịch xanh.	2,81	Trung bình	2,52	Trung bình
23	Anh/ Chị (người học) tham gia các hoạt động xã hội về giáo dục du lịch xanh.	2,96	Khá	2,74	Trung bình
24	Anh/ Chị (người học) tiếp cận các nguồn tài liệu về giáo dục du lịch xanh.	2,84	Trung bình	2,58	Trung bình
25	Anh/ Chị (người học) tham gia một (một số) khóa tập huấn về giáo dục du lịch xanh.	3,05	Khá	3,40	Rất tốt

Qua bảng 2 ta thấy, đối với đối tượng là giảng viên các câu hỏi đạt mức độ rất tốt là 4, mức độ tốt là 2, mức độ khá là 13 và trung bình là 6 (bảng 2). Đối tượng là sinh viên số câu hỏi đạt mức độ rất tốt là 6, mức độ tốt là 1 và mức độ khá là 9 và mức độ trung bình là 9 (bảng 2). Như vậy sự chênh lệch về mức độ giữa giảng viên và sinh viên không có sự khác biệt quá lớn. Tuy nhiên, đối với sinh viên số lượng đạt mức độ khá và trung bình khá cao (18/25). Điều này đặt ra một vấn đề cần phải nâng cao kiến thức và kỹ năng du lịch xanh của sinh viên.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua những phân tích thực trạng giáo dục du lịch xanh ở các cơ sở giáo dục đại học trên cho thấy, việc giáo dục du lịch xanh được giảng viên và sinh viên ở 7 trường đại diện cho 7 vùng du lịch ở Việt Nam: Đại học Thái Nguyên; Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Du lịch (Đại học Huế); Đại học Đông Á; Đại học Đà Lạt; Đại học Khánh Hòa; Đại học Đồng Tháp rất được xem trọng. Hai đối tượng khảo sát là giảng viên và sinh viên đều có nhận thức và quan điểm khá tốt, trong đó nhấn mạnh quan điểm, du lịch xanh là giải pháp quan trọng nhằm để du lịch phát triển bền vững, để làm được điều đó cần đẩy mạnh công tác giáo dục du lịch xanh. Nhà trường và giảng viên luôn chú trọng đưa giáo dục du lịch xanh đến với sinh viên thông qua các môn học chính khóa trong chương trình đào tạo, các chương trình ngoại khóa, các câu lạc bộ, tổ chức đoàn thể. Nguyện vọng của giảng viên và sinh viên ở 7 trường cho thấy các hoạt động được tổ chức cần nâng cao số lượng và chất lượng, đa dạng và phong phú hơn, phương tiện và thiết bị hỗ trợ cần trang bị đảm bảo cho các hoạt động diễn ra hiệu quả. Tuy nhiên bên cạnh sự hiệu quả của hoạt động giáo dục du lịch xanh vẫn còn một số khó khăn cần được giải quyết như các hoạt động còn đơn điệu, chưa bám sát thực tế, chưa có sức thu hút với đa số sinh viên, chưa có nhiều tài liệu về du lịch xanh, tài liệu hiện có chất lượng không cao, chưa có tính cập nhật. Do đó, việc biên soạn hệ thống tài liệu du lịch xanh và giáo dục du lịch xanh, tổ chức tập huấn về du lịch xanh, giáo dục du lịch xanh là một trong những giải pháp cấp thiết để khắc phục những hạn chế của thực trạng giáo dục du lịch xanh ở các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2012), *Tiêu chí nhân du lịch bền vững Bông sen xanh*, Hà Nội.
2. Lê Thanh Bình (2015), Du lịch xanh - đáp ứng yêu cầu phát triển mới, *Tạp chí Môi trường*, số 1, 2/2015.
3. Chương trình phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội do Liên minh Châu Âu tài trợ và quỹ quốc tế về bảo tồn thiên nhiên Việt Nam (WWF) (2013), *Sổ tay du lịch cộng đồng Việt Nam, Phương pháp tiếp cận dựa vào thị trường*, Hà Nội.
4. Chương trình phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội do Liên minh Châu Âu tài trợ (2013), *Bộ công cụ du lịch có trách nhiệm tại Việt Nam*, Hà Nội.
5. Nguyễn Đình Hòa, Vũ Văn Hiếu (2004), *Du lịch bền vững*, NXB Quốc gia, Hà Nội.

6. Phan Thị Ngân (2018), Đào tạo nguồn nhân lực du lịch trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phát triển du lịch trong cách mạng công nghiệp 4.0*, ISBN 978-604-73-5980-6
7. Tổng cục du lịch (2013), *Sổ tay hướng dẫn cấp nhân du lịch xanh cho điểm tham quan du lịch*, Hà Nội.
8. Nguyễn Hoàng Sơn (Chủ nhiệm), Nguyễn Đức Vũ, Trần Hữu Tuấn và nnk. *Xây dựng và phát triển giáo dục du lịch xanh tại các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về du lịch* (mã số: B2022-DHH-01-MT.TĐ). Nhiệm vụ trọng điểm về bảo vệ môi trường cấp Bộ. Huế, 2022.
9. Trần Hữu Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Nga, Hoàng Thị Mộng Liên, Lê Thanh Minh, Nguyễn Bùi Anh Thư, Trần Thị Nhung (2020), Phát triển du lịch giáo dục ở Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Khoa học - Đại học Huế: Khoa học xã hội nhân văn*, ISSN 2588 - 1213, Tập 128, số 6D, 2019, Tr.05-16.